

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: CẢI TẠO, MỞ RỘNG BẾN NĂM 2011

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	3.313.318.810
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	1.012.719.090
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	2.300.599.721
	Cộng	A	A1 + CL	3.313.318.810
2	Chi phí Nhân công	NC	B	817.737.070
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	500.411.232
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	317.325.838
	Cộng	B	B1 + CLNC	817.737.070
3	Chi phí Máy thi công	M	C	347.784.419
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	404.736.524
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	-56.952.105
	Cộng	C	C1 + CLMay	347.784.419
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	4.478.840.300
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 6,2%	277.688.099
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1%	44.788.403
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2%	89.576.806
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	412.053.308
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	268.999.148
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	5.159.892.756
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	412.791.420
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	5.572.684.176
	LÀM TRÒN			5.572.684.000
<i>Bảng chữ: Năm tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn./.</i>				